| | |
|---|---|
| **TÒA AN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 25/2020/QĐST - KDTM | *TP. Thanh Hóa, ngày 25 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự'

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh tH mại thụ lý số 52/2020/TLST- KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: N, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P – Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa (Giấy ủy quyền số 3954/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người được ông Nguyễn Huy P ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Trưởng phòng kiểm soát rủi ro. (Giấy ủy quyền số 261/2019/GUQ - CNTH ngày 31/12/2019).

Địa chỉ: đường N, phường B, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Công ty cổ phần xây lắp điện T.

Địa chỉ: N, phường Đ, TP. T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tất T – Giám đốc.

Địa chỉ: xã H, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Tất T – SN 1972.

2. Bà Doãn Thị H – SN 1981.

Cùng địa chỉ: xã H, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tính đến ngày 17/9/2020 Công ty cổ phần xây lắp điện T còn nợ ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số LD1502300333 ngày 23/01/2015; Hợp đồng tín dụng số 01/LD1727600881 ngày 03/10/2017; Hợp đồng tín dụng số LD

191580018 ngày 07/06/2019 và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng, tổng số tiền là 5.423.151.338đồng *(Năm tỷ, bốn trăm hai ba triệu, một trăm năm mốt nghìn, ba trăm ba tám đồng)*, trong đó nợ gốc: 4.700.542.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 472.054.200 đồng, nợ lãi quá hạn: 250.555.138 đồng.

Công ty cổ phần xây lắp điện T trả nợ cho Ngân hàng S theo pH án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 30/9/2020, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 2: Ngày 30/10/2020, phải thanh toán cho ngân hàng S 520.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 3: Ngày 30/11/2020, phải thanh toán cho ngân hàng S 1.020.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Một tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 4: Ngày 30/12/2020, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 5: Ngày 30/01/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 6: Ngày 28/02/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 7: Ngày 30/03/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 8: Ngày 30/04/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 9: Ngày 30/05/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S 20.000.000 đồng tiền nợ gốc (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Kỳ 10: Ngày 30/06/2021, phải thanh toán cho ngân hàng S toàn bộ nợ gốc là 3.020.542.000 đồng, lãi trong hạn: 472.054.200 đồng, lãi quá hạn: 250.555.138 đồng. Trường hợp Công ty cổ phần xây lắp điện T thanh toán đầy đủ theo kỳ trả nợ nêu trên, Ngân hàng sẽ giảm lãi trong hạn và quá hạn.

Kể từ ngày 18/9/2020, Công ty cổ phần xây lắp điện T tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu công ty cổ phần xây lắp điện T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP S có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

01 thửa đất số 331-7-1; tờ bản đồ 04, diện tích 115m2; Loại đất: đất ở tại đô thị, địa chỉ xã H, thành phố R, tỉnh Thanh Hóa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 616074 do UBND TP. T cấp ngày 26/09/2014 mang tên ông Trần Tất T. Tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà cấp III, 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 81,62m2, diện tích sàn 163,25m2, xây dựng năm 2008.

01 thửa đất số 91, tờ bản đồ số 63, diện tích 78,0m2 tại N, phường Đ, Thành phố T, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 825042 do UBND thành phố T ngày 11/02/2015 mang tên ông Trần Tất T. Tài sản gắn liền với đất gồm: 01 ngôi nhà

cấp III, 04 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 78m2, diện tích sàn 307,2m2, , hoàn thành xây dựng năm 2016.

01 xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Triton, loại xe: Tải pickup cabin kép, số máy 4N15UDR6079, số khung: KK10KH029110; Biển kiểm soát: 36C-294.58 mang tên Công ty cổ phần xây lắp điện T.

Về án phí: Công ty cổ phần xây lắp điện T phải chịu 56.711.575 đồng (năm sáu triệu bảy trăm mười một ngàn năm trăm bảy lăm đồng) án phí KDTM sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S (S) được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.637.000 đồng (năm sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001297 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Nga**